



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN

APPENDIX OF INSPECTION ACCREDITATION

(Kèm theo quyết định số: / QĐ - VPCNCL ngày tháng 01 năm 2024
của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên Tổ chức giám định / <i>Name of Inspection Body:</i>	Chi nhánh Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC tại Hải Phòng Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC <i>FCC Control and Fumigation Joint Stock Company – Hai Phong Branch</i> <i>FCC Control and Fumigation Joint Stock Company</i>
Mã số công nhận / <i>Accreditation Code:</i>	VIAS 021
Địa chỉ trụ sở chính / <i>Head office address:</i>	45 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh <i>45 Dinh Tien Hoang street, Ben Nghe ward, district 1, Ho Chi Minh City</i>
Địa điểm công nhận/ <i>Accredited locations:</i>	63 Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng <i>63 Le Thanh Tong street, May To ward, Ngo Quyen district, Hai Phong city</i>
Điện thoại/ <i>Tel:</i>	028. 38223183 – 028. 38297857
Email:	fcc@fcc.com.vn Website: http://fcc.com.vn/
Loại tổ chức giám định / <i>Type of Inspection:</i>	Loại A / <i>Type A</i>
Người đại diện / <i>Authorized Person:</i>	Trần Phương
Hiệu lực công nhận/ <i>Period of validation</i> từ ngày/ <i>from</i>	/ 01/ 2024 đến ngày/ <i>to</i>
	/ 01/ 2027

PHẠM VI GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN
SCOPE OF ACCREDITED INSPECTIONS

VIAS 021

Lĩnh vực giám định <i>Field of Inspection</i>	Nội dung giám định <i>Type and Range of Inspection</i>	Phương pháp, qui trình giám định <i>Inspection Methods/ Procedures</i>	Địa điểm và bộ phận liên quan <i>Location(s) and relating division(s)</i>
Hàng hải <i>Marine</i>	- Vệ sinh sạch sẽ hầm hàng, kín chắc hầm hàng <i>/Cleanliness, Tightness of hatches</i>	HD-7.5MR/05 HD-7.5HAP/ 08	Phòng nghịệp vụ 1
Giám sát quá trình xếp hàng / dỡ hàng <i>Loading/ discharging supervision</i>	- Hàng rời / <i>Bulk cargo</i> - Hàng đóng bao/ <i>Packed cargo</i>	HD-7.5MR/04	Phòng nghịệp vụ 1
Định lượng <i>Quantity</i>	- Khối lượng bằng phương pháp môn nước, phương pháp cân / <i>Weight by draft survey, by balance method</i> - Kiểm đếm / <i>Tally</i>	HD-7.5HAP/ 06 HD-7.5HAP/ 07 HD-7.5HAP/ 16 HD-7.5HAP/ 17 HD-7.5MR/03	Phòng nghịệp vụ 1
Khoáng sản: Apatit Minerals: Apatite	- Chất lượng (cỡ hạt, các chỉ tiêu hóa) / <i>Quality (particle size, chemical characteristics)</i>	HD-7.5HAP/03	Phòng nghịệp vụ 1
Vật liệu xây dựng: Xi măng, Clinker Civil engineering: cement, clinker	Chất lượng (cỡ hạt, các chỉ tiêu hóa) <i>Quality (particle size, chemical characteristics)</i>	HD-7.5HAP/ 04	Phòng nghịệp vụ 1

Ghi chú/ Note:

- HD-7.5HAP/MR xx: Qui trình giám định do tổ chức giám định xây dựng / *IB's developed methods*

PHẠM VI GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN
SCOPE OF ACCREDITED INSPECTIONS

VIAS 021

DANH MỤC PHƯƠNG PHÁP/ QUI TRÌNH GIÁM ĐỊNH
LIST OF INSPECTION METHODS/ PROCEDURES

Tên phương pháp/ qui trình giá định <i>Name of inspection methods/ procedures</i>	Mã số phương pháp/ qui trình giám định <i>Code of inspection methods/ procedures</i>
Hướng dẫn giám định trọng lượng bằng phương pháp mớn nước	HD-7.5MR/03 - 15/07/2017
Hướng dẫn giám sát xếp/ dỡ hàng hóa	HD-7.5MR/04 - 15/07/2017
Hướng dẫn giám định vệ sinh hầm hàng	HD-7.5MR/05 - 30/12/2006
Hướng dẫn kiểm tra chất lượng apatit	HD-7.5HAP/ 03 - 06/08/2021
Hướng dẫn kiểm tra chất lượng xi măng và clinker	HD-7.5HAP/ 04 - 20/08/2017
Hướng dẫn kiểm soát quá trình giám định số lượng	HD-7.5HAP/ 06 - 20/11/2010
Hướng dẫn kiểm soát quá trình giám định khối lượng bằng cân bàn	HD-7.5HAP/ 07 - 20/11/2010
Hướng dẫn kiểm soát quá trình giám định kín chắc, vệ sinh hầm hàng sà lan trước và sau khi dỡ hàng	HD-7.5HAP/ 08 - 20/11/2010
Hướng dẫn giám định khối lượng hàng hóa bằng phương pháp cân cầu	HD-7.5HAP/ 16 - 20/10/2016
Hướng dẫn giám định khối lượng hàng hóa bằng phương pháp đo mớn nước sà lan	HD-7.5HAP/ 17 - 05/12/2022
Hướng dẫn giám định apatit	HD-7.5HAP/ 23 - 01/11/2023
Hướng dẫn giám định xi măng và clinker	HD-7.5HAP/ 24 - 01/11/2023

